**SINH HỌC KHỐI 7 (ngày 06/04/2020)**

**LỚP THÚ**

**BÀI 46: THỎ**

**I. ĐỜI SỐNG**

**\*Đời sống:**

- Thỏ sống đào hang, lẩn trốn kẻ thù bằng cách nhảy cả hai chân sau.

- Ăn cỏ, lá cây bằng cách gặm nhấm, kiếm ăn về chiều.

- Thỏ là động vật hằng nhiệt.

**\* Sinh sản**

- Thụ tinh trong.

- Thai phát triển trong tử cung của thỏ mẹ.

- Có nhau thai gọi là hiện tượng thai sinh.

- Con non yếu, được nuôi bằng sữa mẹ.

**II. CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN**

**1. Cấu tạo ngoài**

**\* Đặc điểm cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẫn trốn kẻ thù thể hiện :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bộ phận cơ thể**  | **Đặc điểm cấu tạo ngoài**  | **Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù** |
| Bộ lông | Bộ lông mao dày xốp | Giữ nhiệt, bảo vệ thỏ khi ẩn trong bụi rậm. |
| Chi (có vuốt) | Chi trước ngắn | Đào hang và di chuyển. |
| Chi sau dài, khoẻ | Bật nhảy xa , chạy trốn nhanh. |
| Giác quan | Mũi tinh, lông xúc giác | Thăm dò thức ăn và môi trường , phát hiện kẻ thù. |
| Tai thính, vành tai dài và lớn, cử động được theo các phía. | Định hướng âm thanh ,phát hiện sớm kẻ thù.  |
| Mắt có mí, cử động được. | Giữ mắt không bị khô, bảo vệ khi thỏ trốn trong bụi gai rậm. |

**2. Di chuyển**

- Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời bằng cả hai chân sau.

**III. MỘT SỐ CÂU HỎI**

Câu 1: Hãy nêu cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với điều kiện sống.

Câu 2: Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển với vận tốc tối đa là 74 km/h, trong khi đó cáo xám : 64km/h; chó săn: 68km/h; chó sói: 69,23km/h, thế mà trong nhiều trường hợp thỏ rừng vẫn không thoát khỏi những loài thú ăn thịt kể trên.

Câu 3: So sánh sự sinh sản của thỏ và thằn lằn bóng đuôi dài.

**\* Lưu ý: Học sinh ghi bài và trả lời các câu hỏi vào tập. Hạn cuối gửi bài cho GVBM là vào ngày 10/04/2020. Chúc các em học tốt.**